TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 534/2018/DS-ST
Ngày: 31/10/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Nam Hùng

2. Bà Bùi Thị Phụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 02/01/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2018/QĐXXST-DS ngày 19/9/2018; Quyết định hoãn phiên toà số 300/2018/QĐST-DS ngày 05/10/2018.

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm: 1959
Địa chỉ: số nhà 15 đường Trương Văn V, Khu phố X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Tăng Vĩ C, sinh năm: 1968

2. Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm: 1976
Cùng địa chỉ: số nhà 833/27 đường M, Khu phố N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2017 và lời trình bày của ông Đoàn Văn Đ:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 24/5/2017 ông đã cho ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T vay số tiền 120.000.000 đồng để kinh doanh, thoả thuận thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 24/5/2017 đến 24/5/2020 và mức lãi suất cho vay 3%/tháng. Nếu ông C, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi thì thời hạn vay sẽ kết thúc vào ngày 24/6/2017. Cùng ngày ông

đã giao đủ số tiền vay cho ông C, bà T và bị đơn đã nhận đủ và ký nhận. Đến hạn ông nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện trả nợ gốc và lãi. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T thanh toán số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng tính từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/10/2018 là 22.950.000. Tổng cộng 142.950.000 đồng ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T đến trụ sở Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T vắng mặt và không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi suất 22.950.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bị đơn có nơi cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án: Do nguồn tiền vay là tài sản riêng của ông Đ, bà Nguyễn Thị Hồng P (vợ ông Đ) đã có lời khai xác định không phải tài sản chung của vợ chồng nên không cần thiết phải triệu tập bà P tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Xét bị đơn ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ

án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với giấy vay tiền thể hiện vào ngày 24/5/2017 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng. Theo thoả thuận thì thời hạn nguyên đơn cho bị đơn vay là 36 tháng nhưng nếu bị đơn quá 1 tháng không trả lãi thì thời hạn vay hết giá trị thực hiện, bị đơn phải trả số tiền gốc ngay, mức lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên sau khi vay bị đơn không thực hiện và trả nợ theo thoả thuận.

Do bị đơn không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa bị đơn và nguyên đơn. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ giấy vay tiền ngày 24/5/2017 có nội dung thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản với số tiền 120.000.000 đồng trong thời hạn 36 tháng theo mức lãi suất do hai bên thoả thuận để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 24/6/2017, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng.

Về tiền lãi suất: hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có lãi, theo nguyên đơn trình bày thì mức lãi suất hai bên thoả thuận là 3%/tháng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất là có căn cứ. Xét, mặc dù mức lãi suất các bên tự thoả thuận khi vay là cao hơn so với quy định pháp luật nhưng đến nay phía nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất 1.125%/tháng tính từ ngày 24/5/2017 đến 24/10/2018 là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị đơn chưa trả tiền lãi suất cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không phải điều chỉnh về tiền lãi suất đã thanh toán. Tiền lãi suất được tính cụ thể như sau: 120.000.000 đồng x 1.125%/tháng x 17 tháng (tính từ ngày 24/5/2017 đến 24/10/2018) = 22.950.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T;

Ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi suất 22.950.000 đồng, tổng cộng 142.950.000 (một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trên số tiền nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tăng Vĩ C và bà Trần Thị Diễm T phải chịu 7.147.500 (bảy triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đoàn Văn Đ được nhận lại 3.236.250 (ba triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0038038 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Văn Thung